**TUẦN 2.**

Ngày dạy: 14/9-18/9

***CHƯƠNG 1: NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH***

 ***ĐVNS là động vật có cấu tạo chỉ gồm một tế bào***

 ***Tiết 3*: TRÙNG ROI**

**1. Mục tiêu:**

a. Kiến thức:

- Mô tả được cấu tạo ngoài và trong của trùng roi.

- Trên cơ sở cấu tạo nắm được cách dinh dưỡng và sinh sản của chúng.

- Tìm hiểu cấu tạo tập đoàn trùng roi, quan hệ về nguồn gốc giữa ĐV đơn bào và ĐV đa bào.

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát.

- Kỹ năng hoạt động nhóm.

c.Thái độ: GD ý thức học tập bộ môn.

**2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

a.Chuẩn bị của giáo viên:

- Tranh trùng roi và tập đoàn trùng roi.

b. Chuẩn bị của học sinh:

- Kẻ sẵn phiếu học tập: tìm hiểu trùng roi xanh.

**3. Hoạt động dạy và học:**

1.Kiểm tra bài cũ: (6’)

 1 - -So sánh ĐV với TV. Nêu đặc điểm chung của ĐV.

 2- Vai trò của ĐV đối với đời sống con người. Cho ví dụ minh hoạ.

 3. Bài mới :

**I- TRÙNG ROI XANH.**

**HĐ1: 1- Dinh dưỡng- sinh sản của trùng roi** (giảm tải)

 Mục tiêu: HS tìm hiểu dinh dưỡng và sinh sản của trùng roi xanh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - GV yêu cầu HS:* Quan sát hình 4.1 và 4.2 sgk.
* Nghiên cứu thông tin sgk
* Hoàn thành phiếu học tập.

- Theo dõi các nhóm, hướng dẫn nhóm còn yếu.- GV kẻ mẫu phiếu học tập lên bảng 🡪 Hướng dẫn HS điền vào 🡪 Hoàn chỉnh cho đúng - Làm ▼/17 và 18 sgk.  | - Làm theo yêu cầu của GV.- Thảo luận nhóm 🡪 Hoàn thành phiếu học tập trong vở- Đại diện nhóm ghi kết quả trên bảng🡪 các nhóm khác bổ sung.- Quan sát hình 4.2 🡪 Trình bày quá trình sinh sản của trùng roi. | Dinh dưỡng:- Tự dưỡng và dị dưỡng- Hô hấp: trao đổi khí qua màng tế bào.- Bài tiết: nhờ không bào co bóp. Sinh sản:- Vô tính, bằng cách phân đôi theo chiều dọc cơ thể. |

**HĐ2: 2- Tính hướng sáng của trùng roi xanh (**không dạy**)**

a) Mục tiêu: HS tìm hiểu tính hướng sáng của trùng roi xanh.

b) Cách tiến hành:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - GV yêu cầu HS nghiên cứu thí nghiệm sgk/18.- Yêu cầu HS làm ▼/ 18 sgk.- GV hoàn chỉnh phiếu học tập  | - Làm theo yêu cầu của GV: tự đọc sgk- Thảo luận nhóm 🡪 Làm BT.- Sửa vào vở. | Phiếu học tập. |

**Kết luận : Phiếu học tập: Tìm hiểu trùng roi xanh.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BT |  Tên ĐVĐặc điểm  | Trùng roi xanh |
| 1 | Cấu tạo Di chuyển (giảm tải) |  - Là một tế bào hình thoi, có roi, điểm mắt, các hạt diệp lục, hạt dự trữ, không bào co bóp.- Nhờ roi xoáy vào nước 🡪 Vừa tiến vừa xoay. |
| 2 | Dinh dưỡng | - Tự dưỡng và dị dưỡng- Hô hấp: trao đổi khí qua màng tế bào.- Bài tiết: nhờ không bào co bóp. |
| 3 | Sinh sản | - Vô tính, bằng cách phân đôi theo chiều dọc cơ thể. |
| 4 | Tính hướng sáng(không day) | - Nhờ điểm mắt và roi giúp trùng roi tiến về chỗ có ánh sáng. |

**HĐ3: II- TẬP ĐOÀN TRÙNG ROI.** (12’)

a) Mục tiêu: HS thấy được tập đoàn trùng roi là ĐV trung gian giữa ĐV đơn bào và ĐV đa bào

b) Cách tiến hành:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| - GV treo tranh tập đoàn trùng roi🡪 Yêu cầu:* Ngiên cứu SGK /18 + quan sát H4.3
* Hoàn thành BT ▼./18

-GV giải thích thêm: Một số cá thể bên ngoài làm nhiệm vụ di chuyển và bắt mồi. Khi sinh sản một số tế bào chuyển vào trong phân chia hình thành tập đoàn mới.* Tập đoàn Vôn- vốc cho ta suy nghĩ gì?
 | - HS quan sát.* Đọc thông tin và quan sát tranh.
* Thảo luận nhóm và làm bài tập.

- Nghe và ghi nhớ kiến thức.* Có sự phân chia một số chức năng.
 | Kết luận: Tập đoàn trùng roi gồm nhiều tế bào có roi liên kết lại với nhau tạo thành. Chúng gợi ra mối quan hệ về nguồn giữa ĐV đơn bào và đa bào |
| c) ĐV đa bào.  |  |

  **Kết luận bài học:** HS đọc kết luận chung SGK trang 19 (1’)

**4.Củng cố, luyện tập::** Cho HS trả lời các câu hỏi sgk / 19: (5’)

 1- Có thể gặp trùng roi ở đâu? Cách nhận biết.

 2- Trùng roi giống và khác TV ở điểm nào?

**5. Hướng dẫn hoạt động về nhà::** (2’)
- Kẻ sẵn phiếu học tập: tìm hiểu trùng biến hình và trùng giày vào vở.
- Học bài ở sgk + vở ghi + đọc thêm “ Em có biết”/19 sgk

**6. Rút kinh nghiệm.**

Cần cho HS biết rõ cấu tạo và dinh dưỡng của trùng roi xanh, vì sao trùng roi xanh có tính hướng sáng.

**TUẦN 2.**

Ngày dạy: 14/9-19/9

 Tiết 4: **TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀY**

**1. Mục tiêu:**

a. Kiến thức:

- Phân biệt được đặc điẻm cấu tạo và lối sống của trùng giày và trùng biến hình. Tìm hiểu những đặc điểm có tính chất khái quát: cách di chuyển, dinh dưỡng và sinh sản.

- Rèn kĩ năng quan sát, so sánh, phân tích và tổng hợp.

- Giáo dục ý thức yêu thích khoa học bộ môn.

b. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát.

 - Kỹ năng hoạt đông nhóm.

c.Thái độ: GD ý thức tự giác trong học tập

**2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

a.Chuẩn bị của giáo viên: - Tranh 5.1, 5.2 và 5.3 + Kẻ phiếu học tập vào bảng phụ.

b. Chuẩn bị của học sinh: - Kẻ sẵn phiếu học tập.

**3. Hoạt động dạy và học:**

1.Kiểm tra bài cũ: (8’)

1-Vẽ hình và ghi chú thích trùng roi.

 2- Trìnhb bày đặc điểm cấu tạo, di chuyển, dinh dưỡng, bài tiết và sinh sản của trùng roi. Trùng roi giống và khác thực vật ở điểm nào?

3. Bài mới :

**HĐI- TRÙNG BIẾN HÌNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **HĐ1: 1-Cấu tạo và di chuyển** (5’) a)Mục tiêu: Tìm hiểu cấu tạo và di chuyển của trùng biến hình.b) Cách tiến hành: - Treo tranh 5.1 🡪 Hướng dẫn HS quan sát.- Yêu cầu HS nghiên cứu sgk, trao đổi nhóm, hoàn thành phiếu học tập.-GV kẻ sẵn mẫu phiếu học tập 🡪 HS điền vào nội dung trên bảng.- GV hoàn chỉnh bảng | - Quan sát tranh + đọc thông tin sgk- Thảo luận nhóm, thống nhất nội dung ghi lên phiếu.- Cử đại diện trình bày theo nội dung trong phiếu🡪 Nhóm khác bổ sung.- Sửa vào vở. | **Kết luận: - Cơ thể đơn bào.** **- Di chuyển bằng chân giả.** |
| **HĐ2: Dinh dưỡng.**  |
|  **2- Dinh dưỡng.** (5’)a) Mục tiêu: Tìm hiểu dinh dưỡng của trùng biến hình.b) Cách tiến hành: - GV treo tranh 5.2 🡪 Giải thích.- Yêu cầu HS đọc thông tin sgk. Hoàn thành BT sắp xếp lại thứ tự.- Điền vào phiếu học tập 🡪 GV bổ sung. | - HS quan sát tranh.- HS tự đọc thông tin 🡪 Trao đổi nhóm🡪 Làm BT và ghi vào phiếu học tập - Phát biểu 🡪 Bổ sung | **Kết luận: Tiêu hoá nội bào nhờ không bào tiêu hoá. Bắt mồi bằng chân giả.** |
| **HĐ3: Sinh sản.**  |
| **3- Sinh sản.** (3’- Yêu cầu HS đọc thông tin sgk/21 🡪 Cách sinh sản, ghi vào phiếu học tập**.** | -Đọc thông tin 🡪 Điền vào bảng. | **Kết luận: Sinh sản bằng cách phân đôi.** |
| **II-TRÙNG GIÀY** |  |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| **HĐ4: 2- Dinh dưỡng** (7’)a) Mục tiêu: Tìm hiểu cách dinh dưỡng của trùng giày.b) Cách tiến hành:- Yêu cầu HS đọc thông tin sgk/21 + Đối chiếu với tranh vẽ.- Quan sát hình 5.1 + 5.3 🡪 Thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:* Nhân trùng giày có gì khác so với nhân trùng biến hình.
* Không bào co bóp trùng giày và trùng biến hình khác nhau như thế nào ?
* Tiêu hoá ở trùng giày khác trùng biến hình như thế nào?

- Hoàn thành phiếu học tập. | - HS tự đọc và ghi nhơ thông tin 🡪 diễn đạt trên hình vẽ.- Thảo luận nhóm 🡪 Thống nhất câu trả lời.* 1nhân lớn + 1 nhân nhỏ.

1 nhân tròn + 1 nhân hình hạt đậu.* Có 2, ở vị trí cố định, có túi chứa và các rãnh dẫn chất bài tiết ( cấu tạo phức tạp).
* Có rãnh miệng + lỗ miệng. Lấy thức ăn nhờ lông bơi 🡪 Không bào tiêu hoá. Không bào tiêu hoá di chuyển theo một quỹ đạo xác định 🡪 Chất thải 🡪 Lỗ thoát.
 | **Kết luận: Mỗi bộ phận đảm nhận một chức năng sống nhất định.** |
| **HĐ6: 3- Sinh sản** **-** Cho HS đọc thông tin sgk/22🡪 So sánh cách sinh sản của trùng giày và trùng biến hình. | - HS đọc SGK 🡪 Trả lời câu hỏi 🡪 Ghi vào phiếu học tập. | **c)Kết luận:- Sinh sản vô tính : phân đôi.** **- Sinh sản hữu tính: tiếp hợp.** |

 **PHIẾU HỌC TẬP : TÌM HIỂU TRÙNG BIẾN HÌNH VÀ TRÙNG GIÀY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| BT |  Tên ĐVĐặc điểm | Trùng biến hình | Trùng giày |
| 1 | Cấu tạoDi chuyển | - Là một tế bào đơn giản gồm:* Chất nguyên sinh lỏng, nhân
* Không bào tiêu hoá, không bào co bóp

- Nhờ chân giả dài ( do chất nguyên sinh dồn về phía trước) | - Là một tế bào phân hoá thành bộ phận gồm:* Chất nguyên sinh, nhân lớn, nhân nhỏ.
* 2 không bào co bóp, không bào tiêu hoá, lỗ miệng , hầu, lỗ thoát.

- Nhờ lông bơi xung quanh cơ thể. |
| 2 |  Dinh dưỡngBài tiết | -Tiêu hoá nội bào, nhờ không bào tiêu hoá, bắt mồi bằng chân giả.-Chất thừa tập trung vào không bào co bóp🡪 Thải ra ngoài ở mọi nơi trên cơ thể. | - Thức ăn 🡪 Miệng 🡪 Hầu 🡪 Không bào tiêu hoá 🡪 Di chuyển theo quỹ đạo🡪Thức ăn biến đổi nhờ enzym. Chất bã 🡪 lỗ thoát🡪 ra ngoài.- Chất thải cơ thể🡪 Không bào co bóp🡪 Ra ngoài. |
| 3 | Sinh sản | - Vô tính bằng phân đôi cơ thể | - Vô tính bằng cách phân đôi cơ thể theo chiều ngang.- Hữu tính bằng cách tiếp hợp. |

  **Kết luận bài học:** HS đọc phần ghi nhớ sgk/22.

**4.Củng cố, luyện tập:** Cho HS trả lời các câu hỏi sgk / 22

 1- Trùng biến hình sống ở đâu? Di chuyển, bắt mồi và tiêu hoá như thế nào?

 2- Trùng giày di chuyển, lấy thức ăn, tiêu hoá, thải bã như thế nào?

**5. Hướng dẫn hoạt động về nhà:**
- Học bài + diễn tả trên hình vẽ và so sánh.

-Kẻ phiếu học tập vào vở.

**6. Rút kinh nghiệm :**

HS cần so sánh được sự khác nhau giữa trùng roi với trùng biến hình và trùng giày

Kết hợp tranh ảnh và phân tích để thấy sự khác nhau đó.